

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-7-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Phước Công;

2. Ông Tôn Phước Thuận.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Kiệt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Thái Kh, sinh năm 1992; địa chỉ: số 105, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1989; địa chỉ: số 274, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn anh Trương Thái Kh trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị K do mai mối, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2010, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ không quan tâm gia đình nên vợ chồng

thường hay cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng không còn chung sống hơn 01 năm cho đến nay. Từ khi không còn sống chung vợ chồng không tới lui thăm nhau, không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị K. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh Kh có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Nguyễn Thị K được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị K vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: Ông Trương Thái Kh và bà Nguyễn Thị K do mai mối và kết hôn năm 2010, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhận thấy không còn tình cảm nên ông Kh yêu cầu ly hôn với bà K. Xét thấy, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong thời gian yêu cầu ly hôn cả hai không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Kh yêu cầu ly hôn với bà K là có căn cứ. Tuy nhiên, do ông Kh và bà K không có đăng ký kết hôn theo quy định nên căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận ông Kh và bà K là vợ chồng. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, xem xét:

Không công nhận ông Trương Thái Kh và bà Nguyễn Thị K là vợ chồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trương Thái Kh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị K, chị K có nơi cư trú ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Nguyên đơn anh Trương Thái Kh có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh, chị K là có căn cứ.

[3] Anh Trương Thái Kh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị K, anh Kh và chị K hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận anh, chị là vợ chồng là phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Kh xác định, trong thời gian chung sống, anh và chị K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Anh Kh yêu cầu vợ chồng tự thỏa, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ nợ chung: Anh Kh trình bày không có không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:** - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trương Thái Kh đối với chị Nguyễn Thị K.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Trương Thái Kh và chị Nguyễn Thị K là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận anh Trương Thái Kh xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có

nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh Trương Thái Kh và chị Nguyễn Thị K vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

**Án phí hôn nhân sơ thẩm:** 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Trương Thái Kh phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009419 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 18 tháng 01 năm 2021. Anh Kh đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

